

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh K.

Địa chỉ: Ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D1.

Đăng ký thường trú: Ấp M, Thị trấn H, huyện , tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh K và chị Nguyễn Thùy D1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh K và chị Nguyễn Thùy D1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Thanh K và chị Nguyễn Thùy D1 thống nhất anh, chị có hai con chung tên Lê Thị Mỹ D2, sinh ngày 30/5/2008 và cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 23/01/2011. Anh K và chị D1 thống nhất giao hai con chung tên Lê Thị Mỹ D2 và Lê Hải Đ cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị D1 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh K.

2.3. Về tài sản chung: Anh K và chị D1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh K và chị D1 thống nhất anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Thanh K đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/ 0002381 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Lê Thanh K được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thùy D1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn